

Số: /TB-VP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách,
kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính
(từ ngày 31/10/2025 đến ngày 06/11/2025)**

Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao tại Công văn số 1844/UBND-TTPVHCC ngày 10/7/2025 về việc đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở dữ liệu được trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính (dữ liệu trích xuất từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố)

1.1. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 60\%$)¹

Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của toàn thành phố đạt **93,47%** (số hồ sơ nộp trực tuyến trong kỳ/tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 66.136/70.756 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 80,51% (7.904/9.818 hồ sơ). Số đơn vị đạt chỉ tiêu giao: 12/12 đơn vị.

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 95,56% (58.232/60.938 hồ sơ). Số lượng địa phương đạt chỉ tiêu giao: 114/114 địa phương.

1.2. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến (chỉ tiêu giao $\geq 60\%$)²

Tỷ lệ thanh toán trực tuyến của toàn thành phố đạt **97,12%** (tổng số hồ sơ đã thanh toán trực tuyến/tổng số có phí, lệ phí là 49.554/51.023 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 74,70% (493/660 hồ sơ). Số đơn vị đạt chỉ tiêu giao: 11/12 đơn vị. Đơn vị chưa đạt chỉ tiêu là Sở Xây dựng (44,83%).

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 97,41% (49.061/50.363 hồ sơ). Số địa phương đạt chỉ tiêu giao: 114/114 địa phương.

¹ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục II

² Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục III

1.3. Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu giao là 100%)³:

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của toàn thành phố: **99,99%**, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 99,95%. Số đơn vị đạt chỉ tiêu là 11/12. Đơn vị chưa đạt chỉ tiêu là Sở Nông nghiệp và Môi trường (99,95%).

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 99,99%. Số địa phương đạt chỉ tiêu giao: 108/114 địa phương. Các địa phương chưa đạt chỉ tiêu: Xã Hợp Tiến (99,64%); xã Vĩnh Thuận (99,71%); xã Kiến Hải (99,77%); xã Hà Đông (99,77%); xã Vĩnh Hải (99,82%); xã Hà Bắc (99,83%).

1.4. Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa (chỉ tiêu giao $\geq 50\%$)⁴

Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa của toàn thành phố đạt: **97,93%**, trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 92,94%. Số đơn vị đạt chỉ tiêu: 12/12 đơn vị.

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 98,59%. Số địa phương đạt chỉ tiêu: 114/114 đơn vị.

1.5. Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn (chỉ tiêu giao là 100%)⁵:

Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn của toàn thành phố: **98,54%** (số phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hoặc trước hạn/tổng số phản ánh kiến nghị là 203/206 hồ sơ), trong đó:

- Các Sở, ban, ngành: Tỷ lệ là 100% (89/89 hồ sơ); số lượng đơn vị đạt chỉ tiêu: 12/12 đơn vị.

- Các xã, phường, đặc khu: Tỷ lệ là 97,44% (114/117 hồ sơ) số lượng địa phương đạt chỉ tiêu: 111/114 đơn vị. Các địa phương chưa đạt chỉ tiêu là: Xã Quyết Thắng (0%); xã Vĩnh Am (83,33%); phường Bạch Đằng (90,91%).

2. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính của thành phố

2.1. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của thành phố đạt: **99,54%** (số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là 70.045/70.366 hồ sơ), trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của các Sở, ban, ngành đạt 98,53% (9.827/9.974 hồ sơ). Số đơn vị đạt tỷ lệ 100% là 07/12 đơn vị. Trong đó,

³ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục IV

⁴ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục V

⁵ Dữ liệu chi tiết từng đơn vị theo phụ lục VI

có 05 đơn vị có tổng số hồ sơ đã giải quyết nhiều nhất và có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 100% như:

- + Sở Nội vụ: 259/259 hồ sơ.
- + Sở Giáo dục và Đào tạo: 69/69 hồ sơ.
- + Sở Khoa học và Công nghệ: 39/39 hồ sơ.
- + Ban Quản lý khu kinh tế: 31/31 hồ sơ.
- + Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 23/23 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn của các xã, phường, đặc khu đạt 99,71% (60.218/60.392 hồ sơ); số địa phương đạt tỷ lệ 100% là 86/114 địa phương. Trong đó, có 05 địa phương có tổng số hồ sơ đã tiếp nhận, giải quyết nhiều nhất, có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn đạt 100%, như:

- + Xã An Trường: 2.868/2.868 hồ sơ.
- + Phường Lê Chân: 2.492/2.492 hồ sơ.
- + Phường Lê Thanh Nghị: 2.472/2.472 hồ sơ.
- + Phường Kiến An: 1.587/1.587 hồ sơ.
- + Phường An Biên: 1.487/1.487 hồ sơ.

2.2. Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn

Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn là **0,46%** (số hồ sơ đã giải quyết quá hạn/tổng số hồ sơ đã giải quyết là 321/70.366 hồ sơ), trong đó:

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn của các Sở, ban, ngành là 1,47% (147/9.974 hồ sơ). Các đơn vị có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn, cụ thể như sau:

- + Sở Công Thương: 78/1.141 hồ sơ (6,84%)⁶.
- + Sở Tư pháp: 01/33 hồ sơ (3,03%).
- + Sở Xây dựng: 02/204 hồ sơ (0,98%)
- + Sở Nông nghiệp và Môi trường: 65/7.979 hồ sơ (0,81%)
- + Sở Y tế: 01/187 hồ sơ (0,53%)

- Tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn của các xã, phường, đặc khu là 0,29% (174/60.392 hồ sơ). Có 05 địa phương có tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết quá hạn nhiều nhất, cụ thể như sau:

⁶ Theo dữ liệu trên Hệ thống TTQGTTHC (phụ lục II) và kết quả theo dõi tình hình giải quyết thủ tục về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Trung tâm PVHCC (phụ lục VI): Tổng số hồ sơ quá hạn đã giải quyết của Sở Công Thương từ ngày 31/10/2025 đến ngày 06/10/2025 là 78 hồ sơ (gồm 78 hồ sơ về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa); tổng số hồ sơ đã giải quyết từ ngày 31/10/2025 đến ngày 06/10/2025 là 1.141 hồ sơ gồm (1.100 hồ sơ về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và 41 hồ sơ về các thủ tục khác thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở).

- + Xã Kiến Hải: 126/423 hồ sơ (29,79%).
- + Phường Tân Hưng: 04/159 hồ sơ (2,52%).
- + Xã Chấn Hưng: 04/269 hồ sơ (1,49%).
- + Xã Cẩm Giàng: 02/146 hồ sơ (1,37%).
- + Phường Nam Đồng: 01/124 (0,81%).

3. Tồn tại, hạn chế

Thành phố chưa đạt chỉ tiêu: (i) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC (chỉ tiêu giao là 100%): **99,99%**; (ii) Tỷ lệ phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được xử lý đúng hạn (chỉ tiêu giao là 100%): **98,54%**.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu biết chỉ đạo, thực hiện và có giải pháp khắc phục đảm bảo nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND TP (để b/c);
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND TP;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, N.V.Trưởng.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Văn Thực